



STT	Trường Tiểu học	Lớp cũ	Lớp mới	Họ lót	Tên	Ghi chú
1	Nguyễn An Ninh	5G	6.1	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH	AN	
2	Ấp Đình	5B	6.1	THÁI DOÃN	AN	
3	Mỹ Hòa	5.4	6.1	HÀ PHƯƠNG	ANH	
4	Ấp Đình	5A	6.1	BÙI VĂN	BÀNG	
5	Trương Văn Ngải	5B	6.1	BÙI NGỌC BẢO	CHÂU	
6	Mỹ Hòa	5.1	6.1	NGUYỄN VÕ HỮU	CHƯƠNG	
7	Ấp Đình	5C	6.1	NGUYỄN SƠN	CƯỜNG	
8	Mỹ Hòa	5.3	6.1	NGUYỄN THÁI THÀNH	ĐẠT	
9	Nguyễn Thị Nuôi	5.8	6.1	VÕ PHƯƠNG	DUY	
10	Thới Tam	5B	6.1	LÊ NGỌC KỶ	DUYÊN	
11	Thới Tam	5E	6.1	PHẠM NGỌC KIM XUÂN	HÀ	
12	Tam Đông	5A	6.1	HUỲNH NGỌC	HẬU	
13	Tam Đông	5C	6.1	NGUYỄN VĂN	HẬU	
14	Tam Đông	5D	6.1	CÙ MINH	HIẾU	
15	Thới Tam	5D	6.1	TRẦN MINH	HIẾU	
16	Tam Đông 2	5G	6.1	ĐỖ PHẠM ANH	HÙNG	
17	Ấp Đình	5B	6.1	NGÔ KHÁNH	HÙNG	
18	LB	6.6	6.1	NGUYỄN HỮU	HUY	
19	Nguyễn Thị Nuôi	5.4	6.1	LÊ NHẬT	KHANG	
20	Mỹ Hòa	5.5	6.1	PHẠM TUẤN	KHANG	
21	Thới Tam	5G	6.1	TRẦN DUY	KHOA	
22	Thới Tam	5B	6.1	HUỲNH MINH	KHÔI	
23	Mỹ Hòa	5.3	6.1	PHẠM LÊ HOÀNG	KIM	
24	Mỹ Hòa	5.2	6.1	PHAN ANH	KỶ	
25	Tam Đông	5C	6.1	PHẠM THỊ NHƯ	MAI	
26	Ấp Đình	5A	6.1	BẠCH CÔNG	MINH	
27	Mỹ Hòa	5.4	6.1	PHÙNG QUANG	MINH	
28	Mỹ Hòa	5.2	6.1	NGUYỄN ĐÔNG PHƯƠNG	MY	
29	Ấp Đình	5C	6.1	NGUYỄN THÀNH	NAM	
30	Ấp Đình	5A	6.1	NGUYỄN KIM HUYỀN	NGA	
31	Nguyễn Thị Nuôi	5.7	6.1	TRẦN THỊ THANH	NGOAN	
32	Mỹ Hòa	5.1	6.1	KHÚC NGUYỄN BÍCH	NGỌC	
33	Ấp Đình	5B	6.1	NGUYỄN CAO MINH	NHỰT	
34	Tân Xuân	5E	6.1	TRẦN NGỌC	PHÚ	
35	Tam Đông	5B	6.1	HOÀNG ĐÌNH	PHƯỚC	
36	Nguyễn Thị Nuôi	5.4	6.1	LA MINH	PHƯƠNG	
37	Mỹ Hòa	5.1	6.1	NGUYỄN PHÚ	QUÝ	
38	Tam Đông	5A	6.1	NGÔ HOÀNG	QUYÊN	
39	Mỹ Hòa	5.3	6.1	LÊ HOÀNG	SANG	
40	Ấp Đình	5B	6.1	LÊ THỊ MINH	TÂM	
41	Mỹ Hòa	5.5	6.1	NGUYỄN HỒNG	TÂM	
42	Tam Đông	5A	6.1	NGUYỄN NGỌC MINH	TÂM	

STT	Trường Tiểu học	Lớp cũ	Lớp mới	Họ lót	Tên	Ghi chú
43	Thới Tam	5E	6.1	NGUYỄN MINH	TIẾN	
44	Tam Đông 2	5I	6.1	VŨ HẠNH	TRANG	
45	TH Mỹ Huệ	5D	6.1	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÚC	
46	Mỹ Hòa	5.5	6.1	TRƯƠNG ANH	TUẤN	
47	Thới Tam	5G	6.1	NGUYỄN TRƯỜNG	VĨ	
48	Mỹ Hòa	5.4	6.1	LÊ THỊ MINH	VY	